

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 và đề xuất Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027

Thực hiện Công văn số 4987/SKHCN-BCVT&CDS ngày 29/9/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 và đề xuất nội dung, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2027; Ủy ban nhân dân xã Ba Động báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- UBND xã đã quan tâm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, Đề án 06, phát triển chính quyền số, xã hội số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phòng Văn hóa - Xã hội được giao làm đầu mối tham mưu, theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ chuyển đổi số; các phòng, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện và cung cấp số liệu phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo.

- Việc triển khai chuyển đổi số được lồng ghép với các nhiệm vụ chuyên môn, không thành lập bộ phận chuyên trách về chuyển đổi số tại xã.

2. Thể chế, chính sách số

- UBND xã đã triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ về chuyển đổi số; đồng thời ban hành, triển khai các văn bản, kế hoạch có liên quan đến cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, Đề án 06, Bình dân học vụ số và các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Các nhiệm vụ được phân công theo chức năng của từng phòng, đơn vị, bảo đảm gắn trách nhiệm thực hiện với nhiệm vụ chuyên môn, hạn chế chồng chéo.

3. Hạ tầng số: Hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND xã cơ bản đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường điện tử:

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính có kết nối Internet phục vụ công tác chuyên môn.

- Duy trì 01 phòng họp trực tuyến.

- Triển khai chữ ký số cho cán bộ, công chức; hiện có 40 chữ ký số của xã và 20 chữ ký số chuyên dùng của Công an xã.

- Hệ thống quản lý, điều hành văn bản điện tử được triển khai tại các phòng, đơn vị.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở được quan tâm đầu tư; Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công hiện quản lý, vận hành 16 bộ phát thanh trên địa bàn.

- Tuy nhiên, một số máy tính đã cũ, cấu hình thấp; một số thiết bị chưa đồng bộ, còn thiếu máy scan; hệ thống truyền thanh chưa phủ đầy đủ toàn địa bàn. Việc bảo đảm thiết bị, đường truyền và kinh phí phục vụ chuyển đổi số vẫn còn khó khăn.

4. Nhân lực số

- UBND xã chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hiện bố trí 01 công chức Phòng Văn hóa - Xã hội kiêm nhiệm theo dõi, tham mưu nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Trong năm 2026, cán bộ phụ trách đã tham gia 02 lớp tập huấn do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức và 01 lớp do UBND xã tổ chức.

- Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công có 05/05 viên chức được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số; 05/05 viên chức có chữ ký số và thực hiện xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- UBND xã duy trì 05 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 05 thôn với tổng số 40 thành viên, góp phần hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở.

5. Phát triển dữ liệu số

- Việc tạo lập, quản lý và khai thác dữ liệu điện tử được thực hiện gắn với giải quyết công việc chuyên môn.

- 100% các phòng, đơn vị thuộc UBND xã sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice. Số lượng văn bản được xử lý trên hệ thống trong kỳ báo cáo tương đối lớn, cụ thể: Văn phòng HĐND và UBND 565 văn bản đến, 93 văn bản đi; Phòng Kinh tế 8.201 văn bản đến, 305 văn bản đi; Phòng Văn hóa - Xã hội 3.571 văn bản đến, 2.658 văn bản đi; Trung tâm Phục vụ hành chính công 2.695 văn bản đến, 155 văn bản đi; Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công 4.851 văn bản đến, 356 văn bản đi.

- Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định; kho lưu trữ điện tử được sử dụng phục vụ tra cứu, khai thác hồ sơ.

- Trong thực hiện Đề án 06, đến thời điểm báo cáo toàn xã có 7.562 trường hợp được cấp căn cước công dân; 6.155 trường hợp có tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

- Bên cạnh kết quả đạt được, việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa một số hệ thống còn chưa đồng bộ; việc chuẩn hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu chuyên ngành cần tiếp tục được quan tâm.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- UBND xã đã triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình sử dụng hệ thống thông tin và thiết bị công nghệ.

- Đã được cấp 20 tài khoản Bkav Endpoint, trong đó đã cài đặt 16 tài khoản; cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số trong xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- Qua tổng hợp của các đơn vị, trong kỳ báo cáo chưa ghi nhận sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- Tuy nhiên, một số thiết bị đầu cuối đã cũ, việc cài đặt và quản lý phần mềm bảo vệ thiết bị chưa đồng bộ; cần tiếp tục hoàn thiện việc cài đặt các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin trên toàn bộ thiết bị có kết nối mạng.

7. Phát triển chính quyền số

- UBND xã tiếp tục đẩy mạnh xử lý công việc trên môi trường điện tử, sử dụng hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các nền tảng dùng chung.

- Trong kỳ báo cáo, xã có 427 thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết; tiếp nhận 2.412 hồ sơ, trong đó hồ sơ trực tuyến đạt 87,48%; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đạt 98,67%, tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt khoảng 99%; việc số hóa thành phần hồ sơ đạt 100%; mức độ hài lòng của người dân đạt 100%.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp tục hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích số liên quan.

8. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- UBND xã đã lồng ghép các nội dung phát triển xã hội số trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số công cộng, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số phục vụ đời sống.

- Các Tổ Công nghệ số cộng đồng được phát huy vai trò hỗ trợ trực tiếp tại thôn; việc tuyên truyền, hướng dẫn được thực hiện kết hợp với các hoạt động tại cơ sở và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Đối với phát triển kinh tế số, xã tiếp tục tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh, người dân từng bước ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, trao đổi, thanh toán và cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Việc hình thành, phát triển các mô hình kinh tế số trên địa bàn còn hạn chế, cần tiếp tục được hướng dẫn và hỗ trợ trong thời gian tới.

9. Công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số

- Công tác tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức, thông qua hệ thống truyền thanh, các hoạt động trực tiếp tại cơ sở và hướng dẫn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Trong năm 2026, Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công đã thực hiện 38 tin, bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh có nội dung liên quan đến chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và các nhiệm vụ phục vụ người dân.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số công cộng, thanh toán không dùng tiền mặt và nâng cao kỹ năng số cho người dân.

10. Kinh phí thực hiện

- Năm 2026, UBND xã bố trí khoảng 80 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; ngoài ra, một số nhiệm vụ được triển khai lồng ghép trong kinh phí hoạt động thường xuyên của các phòng, đơn vị.

- Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng, thiết bị, đào tạo nhân lực và các nhiệm vụ chuyển đổi số còn hạn chế so với yêu cầu thực tế.

11. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; nhiệm vụ chủ yếu do cán bộ kiêm nhiệm thực hiện.

- Một số máy tính, thiết bị công nghệ thông tin đã cũ, cấu hình thấp; còn thiếu thiết bị scan phục vụ số hóa hồ sơ.

- Hạ tầng truyền thanh và hạ tầng viễn thông tại một số khu vực chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu.

- Một số phần mềm, hệ thống thông tin chưa đồng bộ, việc kết nối và khai thác dữ liệu còn hạn chế.

- Kinh phí dành riêng cho chuyển đổi số còn thấp, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đầu tư, nâng cấp thiết bị, đào tạo và duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin.

- Kỹ năng số của một bộ phận người dân, nhất là tại khu vực còn khó khăn, chưa đồng đều.

II. ĐỀ XUẤT NỘI DUNG, NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

1. Mục tiêu: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; duy trì hiệu quả hoạt động của chính quyền số, từng bước phát triển xã hội số, kinh tế số; nâng cao năng lực số của cán bộ, công chức và người dân; bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện trên môi trường điện tử, trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

- Duy trì 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số trong xử lý công việc theo quy định.

- Duy trì việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ giải quyết đúng hạn.

- Tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và khai thác hiệu quả kho dữ liệu điện tử.

- Phân đầu nâng tỷ lệ người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 theo chỉ tiêu được giao.

- 100% cán bộ, công chức được tiếp tục bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng số phù hợp với vị trí việc làm.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của 05 Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Hoàn thiện, nâng cao mức độ bảo đảm an toàn thông tin đối với các thiết bị, hệ thống thông tin đang sử dụng tại xã.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.1. Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành chuyển đổi số: Tiếp tục phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị; đưa nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ chuyên môn, cải cách hành chính và Đề án 06; tăng cường kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện.

3.2. Hoàn thiện hạ tầng số và thiết bị

- Rà soát, nâng cấp máy tính, thiết bị mạng và thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ; ưu tiên bổ sung máy scan cho các bộ phận có nhu cầu cao.

- Tiếp tục rà soát vùng lõm, vùng yếu sóng 4G/5G; phối hợp với doanh nghiệp viễn thông đề xuất phương án cải thiện chất lượng phủ sóng.

- Từng bước đầu tư, bổ sung thiết bị truyền thanh để nâng cao phạm vi và chất lượng thông tin đến người dân.

3.3. Phát triển chính quyền số và dữ liệu số

- Duy trì hiệu quả hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số và các nền tảng dùng chung; tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp triển khai, khai thác hiệu quả các phần mềm cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung cấp xã; tăng cường chuẩn hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước.

3.4. Bảo đảm an toàn thông tin: Hoàn thành cài đặt, quản lý các giải pháp bảo vệ thiết bị đầu cuối; rà soát tài khoản, chữ ký số, thiết bị và phần mềm đang sử dụng; tổ chức hướng dẫn cán bộ, công chức về nhận diện và phòng ngừa nguy cơ mất an toàn thông tin.

3.5. Phát triển nhân lực số và kỹ năng số cộng đồng

- Tiếp tục cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin và khai thác dữ liệu.

- Duy trì hoạt động của 05 Tổ Công nghệ số cộng đồng; tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số công cộng, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số thiết thực.

3.6. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công cụ số: Từng bước nghiên cứu, ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo phù hợp trong xử lý công việc hành chính, tổng hợp thông tin, hỗ trợ soạn thảo và khai thác dữ liệu; bảo đảm việc sử dụng AI tuân thủ quy định về bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu.

3.7. Đẩy mạnh tuyên truyền, phát triển xã hội số: Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền; ưu tiên các nội dung thiết thực, dễ thực hiện đối với người dân. Phát huy hệ thống truyền thanh, Tổ Công nghệ số cộng đồng và Trung tâm Phục vụ hành chính công trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số.

4. Danh mục nhiệm vụ dự kiến thực hiện năm 2027

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Thời gian	Đơn vị chủ trì/phối hợp
1	Rà soát, nâng cấp hạ tầng, thiết bị CNTT	Máy tính, máy scan và thiết bị cần thiết được bổ sung, nâng cấp	Năm 2027	Văn phòng HĐND&UBND, CƯDVC; các đơn vị liên quan
2	Duy trì, nâng cao hiệu quả chính quyền số, số hóa hồ sơ và dữ liệu	Hồ sơ, văn bản được xử lý, lưu trữ và khai thác trên môi trường điện tử	Thường xuyên	VH-XH, Văn phòng, PVHCC và các phòng, đơn vị
3	Triển khai, khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung cấp xã	Dữ liệu chuyên ngành được cập nhật, khai thác theo hướng dẫn	Theo kế hoạch của tỉnh	VH-XH và các phòng, đơn vị
4	Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ thiết bị đầu cuối	Thiết bị được cài đặt, quản lý giải pháp bảo vệ; cán bộ được hướng dẫn ATTT	Thường xuyên	Văn phòng, VH-XH; các đơn vị
5	Nâng cao năng lực số, đào tạo và ứng dụng AI	Cán bộ được tập huấn; từng bước ứng dụng AI và công cụ số vào công việc	Năm 2027	VH-XH; các phòng, đơn vị
6	Phát triển kỹ năng số cộng đồng, VNeID và dịch vụ số	Duy trì 05 Tổ CNSCĐ; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân	Thường xuyên	VH-XH; Công an xã; CƯDVC; các thôn
7	Rà soát, cải thiện chất lượng phủ sóng 4G/5G và hệ thống truyền thanh	Các khu vực yếu, lõm sóng được rà soát; đề xuất phương án khắc phục; bổ sung thiết bị truyền thanh	Năm 2027	CƯDVC; các phòng, đơn vị; doanh nghiệp viễn thông

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục hướng dẫn cụ thể về tiêu chí, phương pháp đánh giá, tính toán các chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã; cung cấp hướng dẫn thống nhất đối với các nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Quan tâm tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu về quản trị dữ liệu, an toàn thông tin, trí tuệ nhân tạo và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ cấp xã.

- Hỗ trợ địa phương trong đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị truyền thanh và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin.

- Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông rà soát, khắc phục các khu vực có chất lượng sóng 4G/5G yếu, lùm hoặc chưa bảo đảm yêu cầu.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 và đề xuất nội dung, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 của UBND xã Ba Động./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Lưu: VT, VHXXH (Tủ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Minh Đôi